

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1577** /BNN-XD

Hà Nội, ngày **12** tháng **02** năm 2015

V/v tăng cường quản lý và thực hiện
nghiêm túc công tác đấu thầu.

CÔNG VĂN ĐẾN	
Số: ... 477 ...	
Ngày: 02/3 ...	
	SAO GỬI
TRƯỞNG BAN	<input checked="" type="checkbox"/>
PHÓ TRƯỞNG BAN	<input checked="" type="checkbox"/>
CÁC PHÒNG	<input checked="" type="checkbox"/>
VP DỰ ÁN, CV:	<input checked="" type="checkbox"/>
LƯU	

Kính gửi: Chủ dự án, Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng sử dụng
vốn nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý

Trong thời gian qua công tác đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý đã thực hiện nghiêm túc theo các quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định của nhà tài trợ; đảm bảo tính cạnh tranh, minh bạch, lựa chọn được các nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm, đáp ứng tiến độ, chất lượng công trình. Tuy nhiên, vẫn có hiện tượng vi phạm pháp luật về đấu thầu ở một số dự án, gói thầu; một số chủ đầu tư để xảy ra tình trạng thông thầu, cạnh tranh không lành mạnh; một số nhà thầu lợi dụng kiến nghị trong đấu thầu để cản trở quá trình đấu thầu, khai khống, giả mạo tài liệu trong hồ sơ dự thầu hoặc thuê các đối tượng ngoài xã hội cản trở quá trình mua, nộp hồ sơ dự đấu thầu; một số chủ dự án, chủ đầu tư khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu nhưng không kiên quyết xử lý, chưa kịp thời báo cáo Bộ và đề xuất biện pháp xử lý vi phạm về đấu thầu theo quy định của pháp luật.

Nhằm đảm bảo sự thống nhất và thực hiện đúng các quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH 13 ngày 26/11/2013, Nghị định của Chính phủ số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ) yêu cầu thủ trưởng các cơ quan thuộc Bộ; các chủ dự án; chủ đầu tư dự án, tiêu dự án do Bộ quản lý tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1315/CT-TTg ngày 3/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh việc thực hiện hoạt động đấu thầu sử dụng vốn nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu; các Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 2069/CT-BNN-TTr ngày 06/7/2012 về chấn chỉnh việc thực hiện hoạt động đấu thầu sử dụng vốn nhà nước, số 4339/CT-BNN-XD ngày 05/12/2013 về tăng cường quản lý công tác đấu thầu các dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), số 8084/CT-BNN-XD ngày 08/10/2014 về đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân, tăng cường công tác quản lý lựa chọn nhà thầu các dự án đầu tư xây dựng do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý; thông tư số 84/2011/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2011 Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

- Ngoài các nội dung quy định chung tại Luật Đấu thầu số 43/2013/QH 13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và trong các chỉ thị, thông tư nêu trên, Bộ yêu cầu các chủ dự án, chủ đầu tư thực hiện một số công việc cụ thể sau:

1. Về hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu (HSMT)

Tuân thủ theo mẫu hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành và các mẫu quy định của nhà tài trợ.

Về kinh nghiệm thi công các gói thầu tương tự, cần định nghĩa rõ khái niệm hợp đồng tương tự, phải bao gồm các hạng mục theo yêu cầu của từng gói thầu, trong đó quy định rõ tiêu chí chính để xác định tính tương tự về quy mô, bản chất và độ phức tạp cho từng hạng mục (gồm cấp công trình, thông số kỹ thuật chính của hạng mục như: kết cấu đập đất, tràn, đê, kè, kênh, nhà xưởng, lưu lượng kênh dẫn, trạm bơm,...).

Trong mẫu HSMT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, những chữ in đứng có tính chất bắt buộc. Trường hợp sửa đổi, bổ sung vào phần in đứng thì tổ chức, cá nhân lập HSMT phải giải trình bằng văn bản đến cơ quan đầu mối thẩm định để xem xét trước khi phê duyệt HSMT và đảm bảo không trái với các quy định của pháp luật về đấu thầu.

Tài liệu HSMT phát hành cho nhà thầu phải đóng dấu của chủ đầu tư (gồm cả dấu giáp lai). Trong hồ sơ mời thầu phải ghi số điện thoại của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc cấp quyết định đầu tư để nhà thầu có thể liên lạc trong trường hợp cần thiết.

2. Quy định về địa điểm phát hành HSMT, nộp và mở hồ sơ dự thầu

Trong khi chờ hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đấu thầu qua mạng, để đảm bảo tính công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà thầu tham dự thầu, trong thông báo mời thầu đăng tải trên báo Đấu thầu phải quy định cụ thể về địa điểm, phương thức phát hành HSMT: đồng thời với việc phát hành trực tiếp tại bên mời thầu, phải quy định phát hành qua đường bưu điện cho nhà thầu có yêu cầu (thông báo số tài khoản của bên mời thầu, dự kiến phí phát hành chuyển phát nhanh, được đăng tải trên báo Đấu thầu cùng thông báo mời thầu).

Ngoài địa điểm phát hành HSMT tại bên mời thầu, căn cứ tình hình thực tế, chủ đầu tư có thể quy định thêm địa điểm phát hành HSMT sau khi có ý kiến của các Tổng cục, Cục, Vụ được Bộ giao là đầu mối quản lý dự án (hoặc các Ban CPO với dự án ODA); chủ đầu tư các dự án, tiểu dự án có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ HSMT theo quy định và tổ chức lực lượng phát hành HSMT tại địa điểm mới.

Địa điểm nộp, mở hồ sơ dự thầu (HSMT): trong thông báo mời thầu đăng tải trên báo Đấu thầu và trong HSMT phải quy định về địa điểm nộp, mở HSMT. Căn cứ tình hình thực tế, chủ đầu tư có thể quy định việc nộp, mở thầu tại bên mời thầu hoặc tại các Ban CPO, các Tổng cục, Cục, Vụ được Bộ giao đầu mối quản lý dự án.

3. Quy định về mở thầu, gửi và quản lý hồ sơ đấu thầu

a) Việc tổ chức mở thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu (HSDT) và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về đấu thầu và của nhà tài trợ. Ngay sau khi mở thầu, bên mời thầu phải niêm phong 01 bộ hồ sơ dự thầu của tất cả các nhà thầu tham dự đấu thầu, có chữ ký ghi rõ họ tên, đơn vị của đại diện các nhà thầu, bên mời thầu, chủ đầu tư hoặc chủ dự án và đại diện các đơn vị tham dự lễ mở thầu.

Bộ hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ tài chính được niêm phong, bên mời thầu nộp cho chủ dự án hoặc chủ đầu tư và được bảo quản theo chế độ MẬT.

Bất kỳ lý do gì khi các cơ quan được Bộ giao quản lý dự án kiểm tra HSDT mà không còn niêm phong (trong thời gian hiệu lực của HSDT), cuộc đấu thầu có thể bị hủy bỏ, đồng thời Bộ sẽ xử lý trách nhiệm của chủ dự án, chủ đầu tư tùy theo mức độ vi phạm.

b) Các tài liệu liên quan đến công tác lựa chọn nhà thầu phải được gửi đến các Tổng Cục, Cục, Vụ được Bộ giao quản lý dự án để tổng hợp, theo dõi giám sát gồm:

- Quyết định phê duyệt kèm theo 01 bộ hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (gồm đầy đủ các hồ sơ tài liệu như khi bán HSMT kèm theo và dự toán gói thầu được duyệt);

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, kết quả chỉ định thầu kèm Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất và báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

Đối với các dự án ODA, ngoài quy định trên, khi gửi các hồ sơ xin ý kiến nhà tài trợ các bước trong quá trình lựa chọn nhà thầu, đồng thời phải gửi đến các Tổng cục, Cục, Vụ được giao quản lý dự án.

Thời gian gửi các tài liệu liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu: không quá 03 ngày làm việc sau khi có quyết định phê duyệt của chủ đầu tư (theo dấu bưu điện). Việc chậm gửi hồ sơ, tài liệu có thể dẫn đến yêu cầu phải thay đổi thời gian đóng thầu hoặc các thay đổi khác.

c) Chủ dự án, chủ đầu tư và các bên liên quan khi thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ liên quan đến công tác lựa chọn nhà thầu, phải được quản lý theo chế độ MẬT cho đến khi phát hành HSMT hoặc đến khi ban hành quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn thầu.

4. Về loại hợp đồng xây dựng, giá gói thầu và điều chỉnh giá hợp đồng:

a) Loại Hợp đồng trọn gói là hợp đồng cơ bản. Khi áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá cố định, hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh phải bảo đảm loại hợp đồng này phù hợp hơn so với hợp đồng trọn gói.

Gói thầu dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn đơn giản, gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có quy mô nhỏ phải áp dụng hợp đồng trọn gói.

b) Giá gói thầu được tính đúng, tính đủ toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu, kể cả chi phí dự phòng, phí, lệ phí và thuế. Trong đó, chi phí dự phòng bao gồm dự phòng cho phát sinh khối lượng tính theo tỷ lệ phần trăm (%) phù hợp với bước thiết kế khi lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (LCNT); dự phòng cho yếu tố trượt giá được tính theo thời gian, tiến độ thực hiện gói thầu và các chi phí rủi ro khác có thể xảy ra, tùy theo các yêu cầu kỹ thuật, trình tự, kỹ thuật thi công gói thầu.

Trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu, chủ đầu tư phải phê duyệt dự toán gói thầu (trước thời điểm phát hành HSMT), dự toán gói thầu sẽ thay thế giá gói thầu trong Kế hoạch LCNT để làm căn cứ xét thầu theo quy định tại Khoản 2 Điều 117 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 (viết tắt là giá xét thầu) và tuân thủ khoản 2 Điều 11 Thông tư số 84/2011/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Trường hợp này, chi phí dự phòng trong giá xét thầu được tính như sau:

+ Đối với hợp đồng trọn gói: Giá xét thầu bao gồm cả chi phí rủi ro và chi phí trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng. Hồ sơ mời thầu yêu cầu nhà thầu lập giá dự thầu phải bao gồm tất cả chi phí cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Đối với gói thầu xây lắp, trong quá trình thương thảo hoàn thiện hợp đồng, các bên liên quan phải rà soát lại khối lượng công việc theo thiết kế được duyệt để xem xét, điều chỉnh khối lượng (nếu có); các bên liên quan phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của số lượng, khối lượng công việc và chịu trách nhiệm trong việc xử lý, đền bù đối với việc tính toán sai số lượng, khối lượng công việc.

Lưu ý: Đối với gói thầu quy mô nhỏ, thời gian thực hiện ngắn, nếu xét thấy dự toán gói thầu đã đảm bảo chính xác (không có phát sinh số lượng, khối lượng, trượt giá và rủi ro khác) thì dự toán gói thầu không tính chi phí cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá.

+ Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định: Giá gói thầu làm căn cứ xét duyệt trúng thầu phải bao gồm dự phòng trượt giá và không bao gồm chi phí cho các yếu tố rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Trường hợp có phát sinh khối lượng hoặc các rủi ro phát sinh khác (nếu có) so với hợp đồng đã ký kết, chủ đầu tư được phép thanh toán trong phạm vi dự phòng khối lượng phát sinh hoặc rủi ro của gói thầu.

+ Đối với loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh: Giá gói thầu làm căn cứ xét duyệt trúng thầu không bao gồm chi phí dự phòng cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Trường hợp có thay đổi (tăng) đơn giá so với hợp đồng đã ký kết (trượt giá) hoặc các yếu tố rủi ro, phát sinh khối lượng có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng, chủ đầu tư được thanh toán cho nhà thầu theo quy định trong hợp đồng đã ký kết và trong phạm vi dự phòng cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá của gói thầu.

c) Việc điều chỉnh giá hợp đồng

Việc điều chỉnh giá hợp đồng phải được các bên thoả thuận và quy định cụ thể trong hợp đồng về các trường hợp được điều chỉnh giá hợp đồng, trình tự, phạm vi, phương pháp và căn cứ điều chỉnh giá hợp đồng. Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng, tính chất công việc trong hợp đồng. Việc điều chỉnh giá và điều chỉnh hợp đồng xây dựng chỉ áp dụng trong thời gian thực hiện hợp đồng theo hợp đồng đã ký.

Trường hợp khối lượng công việc phát sinh lớn hơn 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng hoặc khối lượng phát sinh chưa có đơn giá trong hợp đồng thì các bên thống nhất xác định đơn giá mới theo nguyên tắc thỏa thuận trong hợp đồng về đơn giá cho khối lượng phát sinh, nhưng không vượt đơn giá tính theo định mức và chế độ quy định tại thời điểm thực hiện.

d) Đối với các hợp đồng sử dụng vốn TPCP thuộc trường hợp phải giãn tiến độ:

- Thực hiện thanh lý hợp đồng đối với công trình, hạng mục chưa được bố trí vốn trong kế hoạch đến năm 2015 (chưa xác định rõ thời điểm để có thể triển khai thực hiện tiếp);

- Các trường hợp hợp đồng đang gia hạn và đã được bố trí vốn theo kế hoạch vốn trung hạn 2012-2015 và vốn TPCP bổ sung 2014-2016 để triển khai tiếp trong năm 2015: Yêu cầu chủ đầu tư rà soát phần khối lượng công việc còn lại, chưa thực hiện để điều chỉnh lại nội dung hợp đồng phù hợp quy định của luật Xây dựng (số 50/2014/QH13), luật Đấu thầu (số 43/2013/QH13) và các văn bản hướng dẫn hiện hành;

đ) Đối với các gói thầu thuộc dự án ODA nếu có quy định khác thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ.

5. Các chủ dự án, chủ đầu tư dự án, tiểu dự án có trách nhiệm:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 63 và các nội dung trên; chủ dự án các dự án ODA phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về công tác lựa chọn nhà thầu các dự án được Bộ giao quản lý;

- Kiên quyết xử lý nghiêm các nhà thầu có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu các gói thầu do mình tổ chức lựa chọn nhà thầu;

- Kịp thời báo cáo Bộ kèm theo đề xuất biện pháp xử lý nghiêm theo quy định pháp luật hiện hành ngay khi phát hiện tổ chức, các nhân có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu, đặc biệt lưu ý đối với trường hợp nhà thầu tham gia đấu thầu có hành vi vi phạm như: khai khống, giả mạo tài liệu trong hồ sơ dự thầu. Sau khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu phát hiện nhà thầu trúng thầu có hành vi vi phạm tiếp tục báo cáo Bộ để xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ trưởng khi không báo cáo, hoặc báo cáo không đầy đủ, kịp thời khi phát hiện tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu.

6. Các Tổng cục, Cục, Vụ thuộc Bộ được Bộ giao quản lý dự án có trách nhiệm:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu, từ khâu lập, phê duyệt hồ sơ mời thầu đến tổ chức lựa chọn nhà thầu và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu phải có ý kiến đối với chủ dự án, chủ đầu tư kịp thời báo cáo Bộ xử lý theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo Bộ, đề xuất các biện pháp xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu, đặc biệt đối với trường hợp nhà thầu tham gia đấu thầu có hành vi vi phạm như: khai khống, giả mạo tài liệu trong hồ sơ dự thầu.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu thủ trưởng các cơ quan thuộc Bộ, các chủ dự án, chủ đầu tư dự án và tiểu dự án nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ KH&ĐT;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ thuộc Bộ;
- Thanh tra Bộ;
- Sở NN và PTNT các tỉnh, TP;
- Các Ban: CPO, QLĐT và XD TL 1-10; *Thủy Lợi*
- Chủ đầu tư các DA, tiểu dự án;
- Lưu VT, XD (280 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Hoàng Văn Thắng

Hoàng Văn Thắng